

Bản án số: 14/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 10-6-2020

Về việc ly hôn và nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THUẬN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Diễm.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Diễm.

2. Ông Võ Văn Lập.

- Thư ký phiên tòa: Bà Quảng Thị Kiều Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận tham gia phiên tòa:
Bà Võ Thị Tuyết Trang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 6 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 47/2020/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2020 về việc “*Ly hôn và tranh chấp nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 25/5/2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **H**, sinh năm 1985; địa chỉ: ấp B, xã Y, huyện B, tỉnh Kiên Giang. *Có mặt*

2. *Bị đơn:* Anh **T**, sinh năm 1985; địa chỉ: ấp T, xã N, huyện T, tỉnh Kiên Giang. *Có đơn xin vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 25/02/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị H trình bày: Chị H và anh T cưới nhau năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Kiên Giang. Anh chị có 02 người con chung là C, sinh ngày 22/02/2010, giới tính nam và L, sinh ngày 29/7/2012, giới tính nữ. Trong cuộc sống anh chị xảy ra nhiều mâu thuẫn, tính tình không hợp

nhau, không quan tâm chăm sóc cho nhau, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng dẫn đến sống ly thân. Nay chị H yêu cầu được ly hôn với anh T, yêu cầu nuôi 01 người con là C, giao L cho anh T nuôi, không yêu cầu cấp dưỡng. Chị H khai không có tài sản và nợ chung.

** Bị đơn anh T vắng mặt phiên tòa, nhưng tại bản tự khai ngày 31/3/2020 anh T trình bày:* Anh và chị H có đăng ký kết hôn; có 02 người con như lời chị H trình bày. Trong cuộc sống anh chị không hạnh phúc, thường xuyên cự cãi, nhiều lần hàn gắn nhưng không thành, anh T đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị H. Đồng ý giao cháu C cho chị H nuôi và nhận nuôi cháu L, không yêu cầu cấp dưỡng. Anh T không yêu cầu gì khác.

** Cháu C hiện đang sống chung với chị H và có nguyện vọng sống chung với chị H. Cháu L đang sống chung với anh T và có nguyện vọng sống chung với anh T.*

** Đại diện Viện Kiểm sát phát biểu ý kiến:*

Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ của mình. Anh T có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T là đúng quy định. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H và giao cháu C cho chị H nuôi, giao cháu L cho anh T nuôi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị H có yêu cầu ly hôn nên Tòa án thụ lý đơn giải quyết theo khoản 1 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình. Anh T có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt nên vụ án không tiến hành hòa giải được và Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt đối với anh T.

Chị H yêu cầu ly hôn với anh T và yêu cầu giải quyết việc nuôi con, không yêu cầu giải quyết các vấn đề khác nên xác định quan hệ pháp luật là “*Ly hôn và tranh chấp nuôi con*”.

[2] Về nội dung vụ án: Năm 2013 chị H và anh T đăng ký kết hôn đúng quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Trong quá trình chung sống tính tình anh chị không hợp nhau, thường xuyên cự cãi, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mâu thuẫn đã kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hiện

nay anh chị đều thống nhất ly hôn nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H đối với anh T.

[3] Về con chung: Anh chị có 02 người con chung là C, sinh ngày 22/02/2010 (có nguyện vọng sống với chị H) và L, sinh ngày 29/7/2012 (có nguyện vọng sống với anh T). Anh chị thỏa thuận theo nguyện vọng của các con là chị H nuôi cháu C, anh T nuôi cháu L. Anh chị đều có đủ điều kiện nuôi con nên Hội đồng xét xử thống nhất yêu cầu của anh chị về việc nuôi con.

[4] Về cấp dưỡng khi ly hôn: Anh chị không ai yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về tài sản và nợ chung: Anh chị đều khai không có tài sản và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Trường hợp sau khi ly hôn nếu có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết trong vụ án khác.

[6] Về án phí sơ thẩm: Chị H là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên chịu án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 6, 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 147, 207, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 53, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 6, 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H đối với anh T. Chị H được ly hôn với anh T.

2- Về con chung: Giao cháu C cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu L cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T và chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Trường hợp một trong hai bên vi phạm nghĩa vụ nuôi con hoặc không còn đủ điều kiện nuôi con thì bên còn lại có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3- Án phí sơ thẩm: Chị H chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình; được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009739 ngày 27/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận.

4- Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kiều Diễm